



hēi shè huì

黑社会

noun · organized crime; underworld

Example Sentences

zhè bù diàn yǐng jiǎng de shì hēi shè huì de gù shì
这部电影讲的是黑社会的故事。

This movie is about the underworld.

jīng fāng zhèng zài dǎ jī hēi shè huì huó dòng
警方正在打击黑社会活动。

The police are cracking down on organized crime activities.

Trace each character, then write the word on your own.

黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑
黑	黑	黑	黑							
社	社	社	社	社	社	社	社	社	社	社
会	会	会	会	会	会	会	会	会	会	会